TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2022/HSPT
Ngày 27 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Ông Lưu Toàn Nghĩa

Ông Vũ Duy Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2022/TLPT-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo Phạm Ngọc S, Nguyễn Văn L do có kháng cáo của các bị cáo Phạm Ngọc S, Nguyễn Văn L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

[1] Các bị cáo:

[1.1] Phạm Ngọc S - sinh năm 1982, tại huyện K, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phạm Văn D, sinh năm 1955 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1958; vợ là chị Vũ Thị V, sinh năm 1982; chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2005 thực hiện nghĩa vụ quân sự, đến năm 2007 xuất ngũ về địa phương.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

[1.2] Nguyễn Văn L - sinh năm 1984, tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: thôn T, xã A1, huyện T1, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1956 và bà Lê Thị B, sinh năm 1958; vợ đã ly hôn: chị Vũ Thị M, sinh năm 1989. Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 19/2005/HSST ngày 26/7/2005 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

[2] Bị hại:

[2.1] Anh Phạm Ngọc S - sinh năm 1982, Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình (đồng thời là bị cáo trong vụ án) (*Có mặt*)

[2.2] **Anh Chu Tuấn A2** - sinh năm 1982, nơi cư trú: Thôn T, xã A1, huyện T1, tỉnh Thái Bình (*Vắng mặt*)

Trong vụ án còn có các bị cáo: Đinh Văn H1, Chu Văn A3, Nguyễn Thành L1; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Trần Thu P, chị Vũ Thị V - không có kháng cáo, không liên quan đến giải quyết kháng các của các bị cáo Phạm Ngọc S, Chu Tuấn A2 nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình Phạm Ngọc S thực hiện hợp đồng thi công lan can cầu thang cho nhà anh Chu Tuấn A2 tại thôn T, xã A1, huyện T1, tỉnh Thái Bình, giữa S và anh Tuấn A2 có xảy ra mâu thuẫn do S thi công chậm tiến độ và không đúng mẫu. Tuấn A2 yêu cầu S phải tháo lan can cầu thang mang về và không trả tiền cho S. Chiều ngày 29/10/2021, chị Vũ Thị V là vợ S và anh Trần Văn T2 là thợ làm lan can của nhà S đến nhà Tuấn A2 tháo lan can cầu thang mà trước đó đã lắp để đem về. Khi tháo xong lan can cầu thang thì trên mặt đá lát cầu thang có các lỗ khoan nên hai bên đã thỏa thuận chị V đưa cho gia đình Tuấn A2 số tiền 5.000.000 đồng để tự sửa chữa. Sau đó chị V và anh T2 chở lan can cầu thang vừa tháo ra đi về xưởng cơ khí của gia đình S tại tổ dân phố A, Thị trấn K. Khi đi qua quán lẩu H2 thuộc thôn T, xã A1, huyện T1 của anh Nguyễn Tuấn C, thấy S đang uống rượu trong quán nên chị V và anh T2 đi vào. Chị V nói cho S biết việc đền bù cho gia đình Tuấn A2 số tiền 5.000.000 đồng thì S nói "Mày nhà giàu còn ăn của tao năm triệu, tao đã lỗ rồi mày còn ăn của tao thì mày

chết". Thấy S đã uống rượu, anh T2 chở lan can cầu thang về xưởng còn chị V chở S về nhà. S ở nhà đến khoảng 20h cùng ngày thì điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Kia Thaco, biển kiểm soát 17C-XXX.XX của gia đình một mình đi từ nhà xuống T1 để tìm Tuấn A2 nói chuyện. Khi đi qua nhà Tuấn A2, thấy xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson, biển kiểm soát 17A-YYY.YY của Tuấn A2 đỗ trước cửa nhà và có khoảng 3 - 4 người ở đó nên S tiếp tục điều khiển xe đi về hướng Thị trấn T1. Đến gần cầu trạm bơm T3, S quay xe lại đi về hướng huyện K. Lúc này Đinh Văn H1 và Nguyễn Thành L1 đang đứng ở trước cửa nhà Tuấn A2. H1 đi sang bên đường đối diện phía nhà Tuấn A2 để đi vệ sinh thì S điều khiển xe ô tô phóng qua. H1 thấy có xe ô tô đi sát gần người H1 nên quay lại bảo với L1 và Tuấn A2: "Có thằng đi xe tải định đâm anh, đuổi theo xem nó là thằng nào". L1 lấy một chiếc gậy bóng chày để ở bồn hoa trước cửa nhà Tuấn A2 mang theo. H1 điều khiển xe ô tô của Tuấn A2 chở Tuấn A2 và L1 đuổi theo xe của S. Khi đi đến quán Gym thuộc thôn T, xã A1 thì S dừng xe tại sân của quán Gym, đầu xe quay ra mặt đường quốc lộ 37B. Phát hiện xe ô tô của S, H1 bật xi nhan để rẽ vào phía đầu xe của S. Thấy vậy S bật xi nhan phải điều khiển xe đi về hướng huyện K. H1 điều khiển xe ô tô vượt lên phía trước xe của S. Khi đi đến quán lẩu H2 của anh C, S điều khiển xe vào trong sân trước cửa quán (đầu xe hướng vào phía cửa quán). Thấy vậy H1 điều khiển xe Tucson đi vòng lại, còn Tuấn A2 gọi điện cho Chu Văn A3 nói cho A3 biết sự việc và bảo A3 đến quán lẩu H2. Sau khi đỗ xe, S vào trong quán tìm anh C nhưng không gặp. S quay ra thấy xe ô tô của Tuấn A2 đi đến đỗ thẳng hàng phía sau xe của mình, cách khoảng 2m thì S lên ca bin xe của mình ngồi. Khi biết S đi xuống T1 thì chị V gọi điện cho anh T2 và anh Phạm Văn B1 nhờ đi tìm S. Anh B1 rủ anh Hà Ngọc K2 (đều là bạn của S) đi cùng. Ông Nguyễn Văn T4 và bà Đỗ Thị V1 là cô chú ruột của S cũng đi đến T1 để tìm gọi S về. Khi đi đến ngã tư Km18 thuộc thôn T, xã A1, huyện T1, ông T4 nhìn thấy xe ô tô của S đỗ trong sân quán lẩu H2 nên điều khiển xe dừng lại trước cửa quán. Thấy S đang ngồi trên ghế lái xe ô tô tải, bà V1 đi đến sát bên ghế lái gọi S về nhà. S xuống xe đi đến vị trí đầu xe ô tô Tucson đang đỗ sau xe tải chỉ tay, giật cửa gọi H1 thì bà V1, ông T4 chạy lại ôm đẩy S ra. Anh B1 và anh K2 đi đến dừng xe phía sau xe ô tô của Tuấn A2 rồi đến chỗ S khuyên S đi về và kéo S ngồi lên xe máy. Khi S đã ngồi lên xe máy thì L1 từ trên xe ô tô bước xuống cầm 01 gậy bóng chày lao về phía S chửi và vụt 01 phát thì S giơ tay trái lên đỡ và nhảy ra khỏi xe máy. H1 và Tuấn A2 cũng từ trên xe đi xuống lao đến chỗ S. L1 tiếp tục vụt 01 phát về phía S thì S cúi xuống tránh nên không trúng. H1 nhặt 01 đoạn dây điện màu đen dài khoảng 50-60cm ở gốc cây gần đó vừa vụt về phía S vừa chửi. Tuấn A2 cũng cầm 01 gậy bóng chày lấy từ trong xe ô tô vụt về phía người S. S bỏ chạy đến trước cửa quán vật liệu xây dựng H3 thì H1, L1, Tuấn A2 đuổi theo. Thấy vậy

bà V1 chạy theo can ngăn ôm đẩy L1 ra. Tuấn A2 và H1 lao đến dùng gậy bóng chày, dây điện vụt vào người S. S giằng co với H1 tại sân quán vật liệu xây dựng làm H1 ngã xuống đất. Tuấn A2 lao vào vụt 01 phát trúng cẳng chân trái phía dưới của S. Sau đó L1 vụt liên tiếp 3 - 4 phát vào lưng và tay S, H1 dùng dây điện vụt 01 phát về phía tay S, bà V1 ôm lấy L1 và bị ngã về phía S làm S ngã xuống thì Tuấn A2 tiếp tục lao đến vụt 01 phát vào đầu gối trái của S và đá một phát vào đầu S. Lúc này A3 đi đến thấy nhóm Tuấn A2 đang đánh S nên A3 lao vào dùng chân đá 2-3 phát vào vai của S. Bị đánh đau nên S đứng dậy đi lên ca bin xe ô tô tải ngồi nổ máy xe, chốt cửa để không bị nhóm của Tuấn A2 tiếp tục đánh. Lúc này Nguyễn Văn L đang ở quán sửa xe của mình đối diện quán lẩu H2 đi bộ sang đứng ở phía đuôi xe Tucson nói chuyện với mọi người khoảng 05 phút thì thấy xe tải của S lùi lại va chạm vào đầu xe ô tô Tucson làm xe Tucson lùi lại khoảng 1 mét và móp phần nắp cabo. Mọi người hô hoán lên, L và H1 mỗi người nhặt nửa viên gạch đi từ dưới lên phía đầu bên phải của xe tải, H1 chửi S về việc lùi vào xe Tuấn A2. Sợ nhóm của Tuấn A2 đánh và đập xe, S tiếp tục tiến xe lên đánh lái hướng đầu xe sang phải, lúc này H1 dùng tay phải đập một phát làm vỡ vè chắn mưa cửa phụ bên phải xe S. S điều khiển xe lùi lại phía sau va chạm vào đầu xe Tuấn A2. Thấy vậy H1 ném 1 viên gạch trúng vào ca bin xe tải làm viên gạch bật ra ngoài. Do thấy việc S lùi xe và nhìn thấy H1 ném gạch vào xe tải nên L cũng đứng ở phía sườn bên phải xe sau cabin cầm gạch ném một phát trúng vào kính chắn gió phía sau của xe tải làm vỡ kính. S tiếp tục tiến xe lên, lùi xuống va chạm vào đầu xe Tucson thì L1 nhặt 1 nửa viên gạch tuylen ở gốc cây si rồi đi lên phía đầu xe tải ném 1 phát trúng vào kính chắn gió phía trước. A3 nhặt 1 viên gạch dưới gốc cây, đứng gần bánh xe tải phía sau bên trái ném 1 phát trúng vào thành thùng xe bên trái làm viên gạch bật ra ngoài. Do lo sợ bị nhóm của Tuấn A2 đánh nên S tiếp tục tiến, lùi xe làm xe ô tô của S va chạm, đẩy xe ô tô Tucson về phía sau. A3 đi lên phía đầu xe tải nhặt 01 viên gạch đứng gần cửa lái ném 1 phát làm viên gạch sượt qua phần gương chiếu hậu bên trái và bay thẳng vào trong ca bin xe. S lại tiến xe lên phía trước, A3 đi vòng ra phía sau xe tải nhặt 02 viên gạch tuylen ở gốc cây si rồi đi lên phía trước đầu xe tải ném 01 viên trúng vào kính chắn gió phía trước, viên còn lại A3 vứt xuống đất. S tiếp tục lùi xe tải va chạm với xe Tucson làm xe bị đẩy ra sát với mép đường quốc lộ. S tiến xe lên thì H1 nhặt 2 viên gạch bê tông cầm vào hai tay đi đến phía đầu xe tải ném liên tiếp 2 phát trúng vào kính chắn gió phía trước. Lúc này L trèo lên thùng xe tải đẩy giá đỡ hàng bằng kim loại xuống đất để chặn không cho xe của S lùi vào xe Tuấn A2. S điều khiển xe lùi lại phía sau một lần nữa va chạm vào giá đỡ hàng nên tiến xe lên và dừng lại. S ngồi trên xe khoảng 5 - 7 phút thì lực lượng Công an đến yêu cầu S xuống xe và đưa S cùng hai xe ô tô về trụ sở Công an huyện Tiền Hải để làm việc.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 259/21/TgT ngày 12/11/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình kết luận về thương tích của Phạm Ngọc S: Phạm Ngọc S bị thương tích vùng đầu, mặt, vùng cẳng tay phải, vùng lưng và vùng chân bên trái do vật tày tác động làm sưng nề, bầm tím, gãy đầu dưới xương mác bên trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên là 5%. S yêu cầu Cơ quan điều tra khởi tố đối với nhóm đối tượng đã đánh S về tội "Cố ý gây thương tích".

Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản ngày 19/11/2021 kết luận đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Tucson màu trắng BKS 17A-YYY.YY, tổng giá trị tài sản bị hư hỏng tại thời điểm định giá là 102.073.348 đồng;

Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản ngày 25/11/2021 kết luận đối với chiếc xe ô tô Kia Thaco màu trắng BKS 17C-XXXXX kết luận: giá trị thiệt hại tại thời điểm định giá là 2.251.000 đồng.

Kết luận giám định số 132/KLGDĐT-PC09 ngày 10/12/2012 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh của 7 tập tin video lưu trữ trong hai USB gửi giám định.

Trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, Phạm Ngọc S tự nguyện rút yêu cầu khởi tố đối với các bị cáo Chu Tuấn A2, Nguyễn Thành L1, Chu Văn A3 và Đinh Văn H1 về tội: "Cố ý gây thương tích".

Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HSST ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã quyết định đình chỉ vụ án đối với các Đinh Văn H1, Nguyễn Thành L1, Chu Văn A3 và Chu Tuấn A2 về tội: "Cố ý gây thương tích", kiến nghị Cơ quan Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính đối với Đinh Văn H1, Nguyễn Thành L1, Chu Văn A3 và Chu Tuấn A2 về hành vi cố ý gây thương tích.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc S, Đinh Văn H1, Nguyễn Thành L1, Chu Văn A3, Nguyễn Văn L phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Đinh Văn H1 01 (một) năm tù, Chu Văn A3 09 (chín) tháng tù, Nguyễn Thành L1 09 (chín) tháng tù nhưng cho

hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng - về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên tổng hợp hình phạt đối với Đinh Văn H1 và quyết định về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày, các bị cáo Phạm Ngọc S và Nguyễn Văn L kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo S trình bày: Sau khi bị nhóm Tuấn A2, H1, A3, L1 vô cớ dùng gậy bóng chày, dây điện lao vào đánh đập, hành hung bị cáo, bị cáo đã lên xe ô tô ngồi để khỏi bị đánh và định đánh lái để điều khiển xe đi thì bị H1 đập gạch làm vỡ vè chắn mưa cửa xe, nhiều người trong nhóm của H1, Tuấn A2 đứng xung quanh xe ô tô của S, do thiếu hiểu hiểu biết pháp luật, thiếu kìm chế bản thân vì vậy bị cáo đã điều khiển xe ô tô tải BKS 17C-XXX.XX lùi xe, va chạm vào xe ô tô BKS 17A-YYY.YY của Tuấn A2 một vài lần, gây thiệt hại về tài sản cho Tuấn A2. Sau khi phạm tội, bị cáo đã xin lỗi và đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo cũng bị thiệt hại về sức khỏe và tài sản do hành vi của bị hại và những người thuộc nhóm của bị hại gây ra, bị cáo đã rút yêu cầu khởi tố đối với nhóm của bị hại về tội "Cố ý gây thương tích". Hiện nay điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo rất nhiều khó khăn, bố bị cáo là nạn nhân chất độc da cam, mẹ bị cáo là người khuyết tật nặng, bị cáo là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng bố mẹ, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện phụng dưỡng bố mẹ.

Bị cáo L trình bày: Bị cáo không có mối quan hệ gì với bị cáo S và nhóm của Tuấn A2, không liên quan đến va chạm trước khi phạm tội giữa các bị cáo đó, do chứng kiến việc S lùi xe làm hư hỏng xe của Tuấn A2, bị cáo đã nhặt gạch ném vào xe ô tô của S, làm vỡ kính sau của buồng lái xe ô tô của S, mục đích của bị cáo là để S không tiếp tục thực hiện hành vi lùi xe va chạm với xe của Tuấn A2 nữa, tuy nhiên hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại về tài sản cho S, đã vi phạm pháp luật. Sau khi phạm tội, bị cáo ân hận về hành vi của mình, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Ngọc S, anh S đã có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo. Hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo đã ly hôn vợ, một mình nuôi 2 con nhỏ và chăm sóc bố mẹ già. Nếu bị cáo phải đi chấp hành án ở trại giam thì không có ai nuôi dưỡng các con

của bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Phạm Ngọc S, Nguyễn Văn L, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo Phạm Ngọc S, Nguyễn Văn L gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo kháng cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã xác định. Lời khai nhận tội của từng bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ 00 ngày 29/10/2021 tại khu vực sân trước cửa quán lẩu H2 và quán vật liệu xây dựng H3 tại thôn T, xã A1, huyện T1, tỉnh Thái Bình, Đinh Văn H1, Nguyễn Thành L1, Chu Văn A3 và Chu Tuấn A2 đã có hành vi gây thương tích cho Phạm Ngọc S, vì vậy S đã điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Kia Thaco biển kiểm soát 17C-XXX.XX lùi xe để đuôi xe ô tô tải va chạm với đầu xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson biển kiểm soát 17A-YYY.YY của anh Tuấn A2 nhiều lần, làm phần đầu xe của anh Tuấn A2 bị hư hỏng, với tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 102.073.348 đồng. Đinh Văn H1, Chu Văn A3, Nguyễn Thành L1, Nguyễn Văn L đã có hành vi dùng gạch ném vào xe ô tô tải nhãn hiệu Kia Thaco biển kiểm soát 17C-XXX.XX của Phạm Ngọc S làm hư hỏng kính chắn gió trước và sau, vè chắn mưa bên phải ô tô, tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 2.251.000 đồng.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền về tài sản của người khác, ngoài ra còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", trong đó xét xử Phạm Ngọc S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự, xét xử Nguyễn Văn L theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Tội hủy hoại hoặc Cố ý làm hư hỏng tài sản:

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Gây thiệt hại cho tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

[...].

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ, đúng pháp luật về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, trong đó xác định bị cáo S có có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo L năm

2005 đã bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xử phạt 01 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong bản án, được xóa án tích. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam, bố đẻ của bị cáo là người có công với Cách mạng, người bị hại Chu Tuấn A2 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với bị cáo L được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn và đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo S 01 năm 06 tháng tù - mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; xử phạt bị cáo L mức án 06 tháng tù - mức khởi điểm của khung hình phạt - là đúng pháp luật. Không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt như kháng cáo của các bị cáo.

Tuy nhiên cũng xét, các bị cáo phạm tội với tính chất giản đơn, bột phát. Bị cáo S vừa là bị cáo đồng thời là bị hại trong vụ án, S bị thiệt hại cả về sức khỏe và tài sản. Đối với bị cáo L, tại cấp phúc thẩm bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị hại Phạm Ngọc S đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo S và L đều có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Mặt khác hiện nay điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo có nhiều khó khăn, bị cáo S đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc bố bị ảnh hưởng chất độc da cam, mẹ là người khuyết tật nặng, còn bị cáo L đã ly hôn vợ, đang trực tiếp nuôi dưỡng 2 con nhỏ (con lớn 14 tuổi, con nhỏ 10 tuổi).

Vì vậy để tạo điều kiện cho các bị cáo vừa cải tạo, vừa lao động kiếm sống và chăm sóc bố mẹ, con cái, cần cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giáo dục, giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân lương thiện - như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Vì vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Phạm Ngọc S, Nguyễn Văn L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Phạm Ngọc S, Nguyễn Văn L.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Ngọc S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 27/9/2022 về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Giao bị cáo Phạm Ngọc S cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 27/9/2022 về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã A1, huyện T1, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2015. Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Phạm Ngọc S, Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 27/9/2022./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan thi hành án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Chi cục thi hành án Dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.
- UBND thị trấn K, huyện K; UBND xã A1, huyện T1, tỉnh Thái Bình
- Bị cáo kháng cáo;
- Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hành chính tư pháp

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Bình